

Ngày 05/03/2020

Language EN

ASEANSC RESEARCH

## ÁP LỰC CHỐT LỜI THU HẸP ĐÀ TĂNG

### MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LBM: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
RCL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
LBE: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
LHC: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTC: Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 300 đồng/CP
PPP: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
ECI: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
DT4: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
ADC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP

(\* Chi tiết vui lòng xem trang 12

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 1,173.45	27,090.86
	S&P 500	↑ 126.75	3,130.12
	Nasdaq	↑ 334.00	9,018.09
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 97.39	6,815.59
	DAX	↑ 142.30	12,127.69
	CAC 40	↑ 71.72	5,464.89
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 229.06	21,329.12
	Hang Seng	↑ 545.80	26,767.87
	Shanghai	↑ 60.01	3,071.68

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 05/03/2020

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:




Phiên giao dịch thứ Năm (05/03), mặc dù có lúc tăng hơn 9 điểm, tuy nhiên áp lực chốt lời phiên chiều đã làm thu hẹp đáng kể đà tăng của chỉ số VN-Index. Trong đó, VCB, VPB, VHM, MSN, HVN và VJC là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của CTG, TCB, VNM, STB, BVH và FPT. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,44%), đóng cửa ở mức 893,31. Thanh khoản HSX ở mức hơn 230 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (167 mã tăng/ 179 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 11 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào STB.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ dạng "Doji" nằm dưới đường trung bình động 10 ngày, cho tín hiệu đảo chiều giảm giá yếu. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 885 – 890 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 875 – 880 điểm. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 895 – 900 điểm, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 905 – 910 điểm.

Chúng tôi cho rằng áp lực chốt lời có khả năng vẫn còn tiếp diễn trong phiên tới, do đó khuyến nghị nhà đầu tư chú ý vùng hỗ trợ gần 885 – 890 điểm, nhất là khi dịch Covid-19 đang diễn biến khó lường và nước ngoài liên tục bán ròng trong thời gian gần đây. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.





(\* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngành gạo ít chịu ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19	Tích cực	
Sẽ có gói hỗ trợ tín dụng 285.000 tỷ đồng, các ngân hàng nhóm Big 4 tham gia	Tích cực	
Ngày (05/03), Giá vàng SJC ở mức 46,45 - 46,97 triệu đồng/lượng.	Trung lập	
Ngày (05/03), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.203 VND/USD.	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

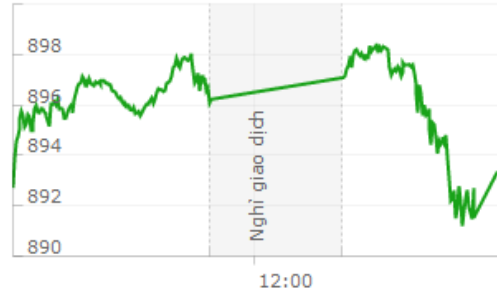
### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (04/03), Dow Jones tăng 4.53%, đóng cửa ở mức 27,090.86 điểm.	Tích cực	
Ngày (04/03), Dầu Brent giảm -1.40%, đóng cửa ở mức 51.13 USD/thùng.	Tiêu cực	
Dầu đảo chiều giảm khi OPEC+ dường như gặp khó khăn để đạt được thỏa thuận cắt giảm thêm sản lượng	Tiêu cực	
Dow Jones vọt hơn 1,100 điểm sau chiến thắng của ông Biden	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**CHỈ SỐ VN-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+3.94/+0.44%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>893.31</b>
Khối lượng (cp)		<b>231,336,664</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>4,241.51</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>167</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>179</b>
Số mã đứng giá	→	<b>98</b>

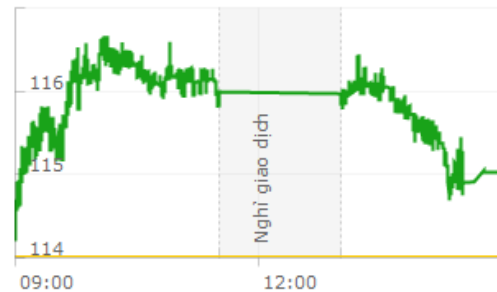


Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
FLC	24.978.040	4,21	+0,07/+1,69%
STB	17.517.480	12,20	-0,30/-2,40%
HAI	13.556.880	3,24	+0,20/+6,58%
DLG	8.410.980	1,91	-0,06/-3,05%
ROS	7.891.280	7,45	-0,51/-6,41%

**CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1.01/+0.88%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>115.03</b>
Khối lượng (cp)		<b>112,064,855</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,333.00</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>70</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>66</b>
Số mã đứng giá	→	<b>231</b>



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	65.582.300	12,90	+0,90/+7,50%
ART	6.397.700	2,70	-0,10/-3,57%
ACB	5.962.700	25,60	-0,20/-0,78%
KLF	5.950.200	1,60	0,00/0,00%
SHS	3.265.500	8,50	+0,10/+1,19%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,442,140	1,528,620
BÁN	15,011,430	24,712,249
MUA - BÁN	<b>-1,569,290</b>	<b>-23,183,629</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 05/03, khối ngoại bán ròng gần 11 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 303 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 431 tỷ đồng) và bán ra hơn 15 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 441 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 11 tỷ đồng) và bán ra gần 25 triệu cổ phiếu (trị giá gần 314 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 04/03/2020):

3,041,916.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 04/03/2020):

889.37 điểm

Cập nhật ngày 05/03/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.6%	3,345,935,389	105.5	105.6	0.1	0.1%	352,300	<b>0.10</b>
VCB	10.0%	3,708,877,448	81.7	83.1	1.4	1.7%	833,710	<b>1.51</b>
VHM	8.9%	3,349,513,918	80.5	81	0.5	0.6%	361,110	<b>0.49</b>
VNM	6.0%	1,741,687,793	104.8	104.5	-0.3	-0.3%	438,020	<b>-0.15</b>
BID	5.2%	3,418,715,334	46.15	46.65	0.5	1.1%	872,610	<b>0.50</b>
GAS	4.9%	1,913,950,000	78.1	78.1	0.0	0.0%	262,610	<b>0.00</b>
SAB	3.6%	641,281,186	169	169	0.0	0.0%	65,380	<b>0.00</b>
CTG	3.2%	3,723,404,556	26.45	26.15	-0.3	-1.1%	5,997,630	<b>-0.33</b>
TCB	2.6%	3,500,139,962	22.55	22.3	-0.3	-1.1%	2,022,250	<b>-0.26</b>
VPB	2.2%	2,456,748,366	27.15	27.85	0.7	2.6%	4,983,410	<b>0.50</b>
VRE	2.2%	2,328,818,410	28.45	28.6	0.2	0.5%	859,920	<b>0.10</b>
VJC	2.2%	541,611,334	121.3	123	1.7	1.4%	413,440	<b>0.27</b>
PLX	2.1%	1,293,878,081	50.3	50.3	0.0	0.0%	165,440	<b>0.00</b>
HPG	2.0%	2,761,074,115	22.35	22.35	0.0	0.0%	2,594,810	<b>0.00</b>
MSN	1.9%	1,168,946,447	49	50.9	1.9	3.9%	1,780,900	<b>0.65</b>
NVL	1.6%	930,446,674	53.8	53.9	0.1	0.2%	639,330	<b>0.03</b>
MBB	1.6%	2,329,523,253	20.75	20.65	-0.1	-0.5%	4,512,210	<b>-0.07</b>
MWG	1.5%	443,546,178	106	105.5	-0.5	-0.5%	673,150	<b>-0.06</b>
BVH	1.3%	700,886,434	55.7	55.2	-0.5	-0.9%	180,900	<b>-0.10</b>
FPT	1.2%	678,358,688	55.5	54.6	-0.9	-1.6%	1,296,450	<b>-0.18</b>

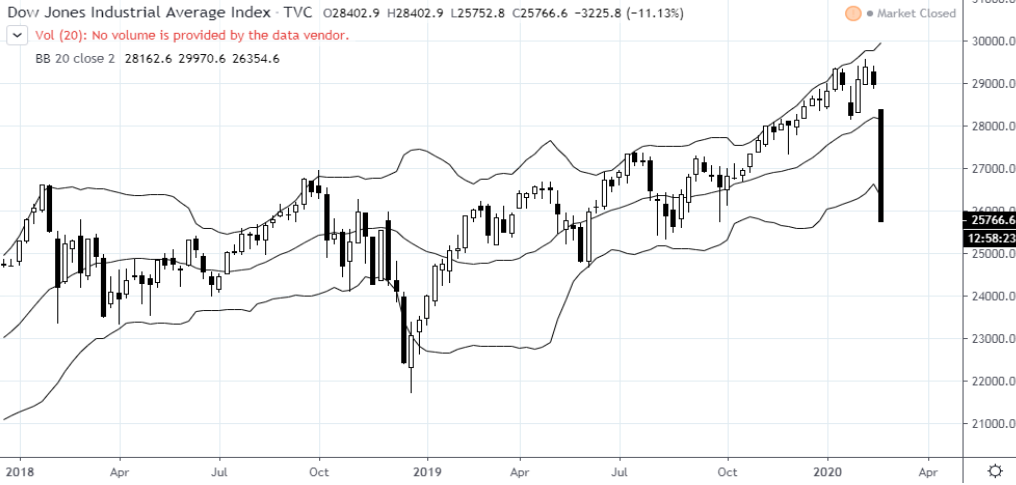
(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)



CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 02/03 - 06/03



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↓

Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 ↓

Dài hạn (> 3 tháng)  
 →

Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 02/03 - 06/03



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↓

Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 →

Dài hạn (> 3 tháng)  
 →

Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 02/03 - 06/03



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↓

Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 ↓

Dài hạn (> 3 tháng)  
 →

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Kém khả quan
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Trung lập
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Kém khả quan
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	Khả quan
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Khả quan
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Kém khả quan
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Kém khả quan
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Kém khả quan
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020>

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	47.02 ↓	-0.08% ↓	-0.21% ↓	-7.77% ↓	-16.42%	05/03/2020
Brent	51.44 ↑	0.08% ↓	-1.48% ↓	-6.41% ↓	-22.09%	05/03/2020
Natural gas	1.931 ↓	-0.10% ↑	3.93% ↑	3.26% ↓	-32.07%	05/03/2020
Gasoline	1.5313 ↓	-0.43% ↑	10.46% ↑	1.74% ↓	-14.46%	05/03/2020
Heating oil	1.5258 ↓	-0.83% ↑	3.00% ↓	-9.13% ↓	-24.42%	05/03/2020
Ethanol	1.243 ↑	16.17% ↑	1.85% ↓	-6.37% ↓	-7.51%	05/03/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,640.0 ↑	0.22% ↓	-0.08% ↑	4.73% ↑	27.54%	05/03/2020
Silver	17.2 ↓	-0.01% ↓	-3.60% ↓	-3.51% ↑	14.06%	05/03/2020
Platinum	868.4 ↓	-0.46% ↓	-3.39% ↓	-9.68% ↑	5.04%	05/03/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	410.2 ↑	1.51% ↓	-4.05% ↓	-4.23% ↑	11.29%	05/03/2020
Cotton	62.8 ↓	-0.27% ↑	0.30% ↓	-7.54% ↓	-14.05%	05/03/2020
Soybeans	899.3 ↑	0.11% ↑	1.50% ↑	2.26% ↑	1.10%	05/03/2020
Lean Hogs	78.9 ↑	1.71% ↓	-2.05% ↑	38.22% ↑	38.28%	05/03/2020
Beef	14.0 ↓	-7.91% ↑	2.57% ↑	3.25% ↑	33.81%	05/03/2020
Milk	16.3 ↓	-3.94% ↓	-4.06% ↓	-3.37% ↑	7.44%	05/03/2020
Wool	1,584.0 ↑	0.19% ↑	0.19% ↑	1.80% ↓	-21.51%	05/03/2020
Rice	13.4 ↓	-0.37% ↓	-0.15% ↓	-1.00% ↑	26.16%	05/03/2020
Tea	2.3 ↑	3.11% ↑	3.11% ↓	-9.38% ↓	-10.08%	05/03/2020
Canola	471.9 ↑	1.75% ↑	5.26% ↑	2.21% ↑	4.80%	05/03/2020
Sugar	13.5 ↓	-2.11% ↓	-8.92% ↓	-8.55% ↑	10.77%	05/03/2020
Cocoa	2,713.0 ↓	-0.99% ↓	-4.07% ↓	-2.76% ↑	20.79%	05/03/2020
Coffee	118.9 ↑	1.45% ↑	7.38% ↑	19.85% ↑	22.67%	05/03/2020
Beef	14.0 ↓	-7.91% ↑	2.57% ↑	3.25% ↑	33.81%	05/03/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cobalt	33,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.90% ↑	1.52%	05/03/2020
Aluminum	1,726.0 ↑	0.23% ↑	1.77% ↑	0.52% ↓	-7.50%	05/03/2020
Zinc	1,982.0 ↑	0.33% ↓	-3.13% ↓	-10.44% ↓	-28.91%	05/03/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	---------

Trung bình:

**#REF!**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	--------------

**Năm 2016**

VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016

Trung bình:

**29.4%**
**Năm 2017**

BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017

Trung bình:

**29.0%**
**Năm 2018**

DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình:

**49.7%**
**Năm 2019**

Gửi tiết kiệm 12 tháng lãi suất ~7.5%/năm

VCB	Mua	Mờ	80.6	94.0	95.0	↑ 17.9%	↑ 16.6%	25/09/2019	17/01/2019
-----	-----	----	------	------	------	---------	---------	------------	------------

Trung bình:

**↑ 16.6%**
**Năm 2020**

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Trung bình:

**↑ 7.5%**

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
	Kỳ vọng 12 tháng
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tài xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tài xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tài xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tài xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CTG (15/01/2020)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
LBM	HOSE	19/03/2020	20/03/2020	24/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
RCL	HNX	19/03/2020	20/03/2020	10/6/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
LBE	HNX	19/03/2020	20/03/2020	15/05/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
LHC	HNX	19/03/2020	20/03/2020	29/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTC	HNX	17/03/2020	18/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 300 đồng/CP
PPP	HNX	13/03/2020	16/03/2020	15/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
ECI	HNX	12/3/2020	13/03/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
DT4	UPCoM	11/3/2020	12/3/2020	31/07/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
ADC	HNX	10/3/2020	11/3/2020	16/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
CCI	HOSE	10/3/2020	11/3/2020	23/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
DAE	HNX	9/3/2020	10/3/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
EPH	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	10/4/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCB	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NCT	HOSE	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
HPB	UPCoM	6/3/2020	9/3/2020	9/4/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HBD	UPCoM	6/3/2020	9/3/2020	14/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TV4	HNX	6/3/2020	9/3/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
PMW	UPCoM	6/3/2020	9/3/2020	24/03/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
NTH	HNX	6/3/2020	9/3/2020	27/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TLG	HOSE	5/3/2020	6/3/2020	20/03/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**Điều kiện sử dụng bản tin:** Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

**Khuyến cáo:** Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.